



TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Bản tin Thư viện

Tháng 12/2019

Ấn phẩm được đăng tại:

<http://thuvien.hlu.edu.vn/productservices.aspx?mnuid=1311>

MỤC LỤC

1. Điểm tin hoạt động Tháng 12/2019	2
1.1. Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin	
1.2. Công tác phục vụ bạn đọc	
2. Hoạt động Tháng 1/2020	2
3. Giới thiệu sách	3
<i>Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về tiền ảo trong bối cảnh hội nhập và phát triển</i>	
<i>Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam</i>	
<i>Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam - Thực trạng và định hướng phát triển</i>	
<i>Comparative Criminal Justice</i>	
4. Tin pháp luật	
4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 12/2019.....	8
4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 12/2019	12
4.3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 26/11-25/12/2019)...	14
5. Có thể bạn quan tâm?	24

1. Điểm tin hoạt động Tháng 12/2019

1.1. Công tác bổ sung, xử lý tài liệu và thông tin

✚ Bổ sung 217 tên sách (1.213 cuốn); xử lý tài liệu, cập nhật CSDL thư mục 622 biểu ghi các loại. Trao đổi tài liệu với các trường theo thỏa thuận đã ký kết: nhận tài liệu trao đổi 5 tên sách (50 cuốn); gửi trao đổi Tạp chí Luật học số 7/2019 (50 cuốn).

✚ Biên soạn Bản tin Thư viện, Thông báo sách mới tháng 12/2019, bạn đọc tham khảo các ấn phẩm này trên website của Thư viện tại địa chỉ <http://thuvien.hlu.edu.vn>, Trang Fanpage: Thư viện Trường Đại học Luật Hà Nội hoặc đọc bản in tại Phòng đọc.

✚ Số hóa tài liệu nội sinh: giáo trình (23 cuốn), sách tham khảo (56 cuốn).

1.2. Công tác phục vụ bạn đọc

✚ Phục vụ 10.904 lượt bạn đọc đến thư viện; tư vấn, hỗ trợ: 681 lượt bạn đọc; 14.116 lượt truy cập tài liệu số; truy cập máy tính: 757 lượt; số lượng tài liệu lưu thông: 9.123 cuốn.

✚ Tập huấn kỹ năng thông tin cho sinh viên văn bằng 2 khóa 18, học viên cao học, NCS và bạn đọc ngoài trường.

✚ Phục vụ bạn đọc sử dụng Phòng học, thảo luận nhóm: 95 bạn đọc.

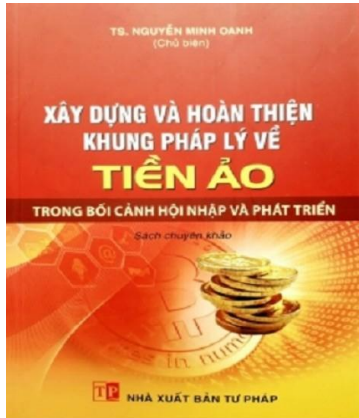
✚ Thanh lý giáo trình, văn bản pháp luật cũ, lỗi thời và tài liệu rách nát năm 2019.

2. Hoạt động Tháng 1/2020

✚ Bổ sung tài liệu theo kế hoạch; cập nhật cơ sở dữ liệu thư mục.

✚ Duy trì công tác phục vụ bạn đọc.

3. Giới thiệu sách



Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về tiền ảo trong bối cảnh hội nhập và phát triển

Tác giả: TS. Nguyễn Minh Oanh, TS. Nguyễn Văn Hối,...

Năm xuất bản: 2019

Nhà xuất bản: Tư pháp

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2 – Giá sách 15.

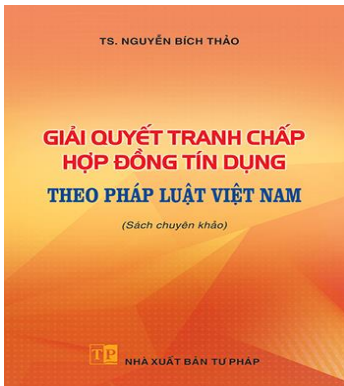
Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang tác động sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhiều thành tựu khoa học mới ra đời, trong đó có tiền ảo. Tuy nhiên, không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng lỗ hổng về pháp lý, tính phức tạp về công nghệ để huy động vốn trái phép hoặc lừa đảo, chiếm đoạt tài sản của người dân.

Cuốn sách *“Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về tiền ảo trong bối cảnh hội nhập và phát triển”* của tập thể tác giả do TS. Nguyễn Minh Oanh chủ biên nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn và đưa ra kiến nghị, đề xuất nhằm góp phần xây dựng và hoàn thiện pháp luật Việt Nam về tiền ảo.

Về mặt lý luận, các tác giả trình bày tổng quan về tiền ảo: khái niệm, đặc điểm, phân loại, ưu điểm và nhược điểm của tiền ảo; phân biệt tiền ảo với tiền điện tử và các loại tài sản trong Bộ luật Dân sự Việt Nam; cơ chế “sở hữu”, lưu thông với tiền ảo.

Về mặt thực tiễn, phân tích thực trạng pháp luật Việt Nam và thực tiễn các hoạt động liên quan đến tiền ảo; pháp luật một số nước châu Âu, châu Mỹ, châu Á về tiền ảo và kinh nghiệm cho Việt Nam. Từ những phân tích về tính cấp thiết và yêu cầu đặt ra đối với việc hoàn thiện chính sách và khung pháp lý điều chỉnh tiền ảo tại Việt Nam, các tác giả đề xuất hoàn thiện chính sách, pháp luật và đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về tiền ảo trên thực tế.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích cho giảng viên, sinh viên và bạn đọc quan tâm đến tiền ảo. Bạn hãy đọc để hiểu rõ hơn và có những lựa chọn tốt nhất khi thực hiện các giao dịch liên quan đến tiền ảo nhé!



Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng Theo pháp luật Việt Nam

Tác giả: TS. Nguyễn Bích Thảo

Nhà xuất bản: Tư Pháp

Năm xuất bản: 2018

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2 - Giá 22.

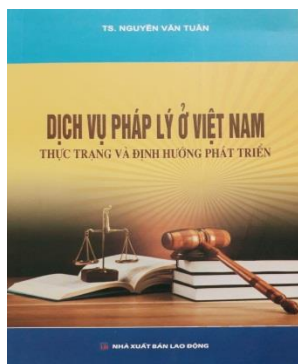
Trong những năm gần đây, các vụ việc liên quan đến tranh chấp hợp đồng tín dụng có xu hướng gia tăng về số lượng và có tính chất phức tạp gây nhiều khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết tranh chấp. Những quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam còn tồn tại những bất cập chưa phù hợp với thực tiễn. Bạn có thể thấy thực trạng đó qua những nghiên cứu và đánh giá của TS. Nguyễn Bích Thảo trong cuốn sách “Giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo pháp luật Việt Nam”.

Chương 1, tác giả trình bày các khái niệm cơ bản liên quan đến hợp đồng tín dụng, phân loại tranh chấp hợp đồng tín dụng, nguyên nhân phát sinh và các phương thức giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Chương 2 của cuốn sách giúp bạn đọc hiểu rõ nguồn của pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng; thực trạng pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật nội dung được áp dụng trong giải quyết tranh chấp về hợp đồng tín ở Việt Nam; trường hợp áp dụng trong giải quyết tranh chấp về vi phạm nghĩa vụ hoàn trả gốc và lãi của bên vay cho tổ chức tín dụng; loại lãi suất, phí tiền phạt; xử lý tài sản bảo đảm.

Hai chương cuối, tác giả đề cập về thực trạng giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án Nhân dân, nêu yêu cầu, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích dành cho cán bộ, học viên, sinh viên và bạn đọc quan tâm tới giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.



Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam

Thực trạng và định hướng phát triển

Tác giả: TS. Nguyễn Văn Tuân

Nhà xuất bản: Lao động

Năm xuất bản: 2019

Địa chỉ tài liệu: Phòng đọc 2, Giá số 07.

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, dịch vụ pháp lý đóng vai trò quan trọng đối với các hoạt động thương mại cũng như đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các chủ thể kinh doanh. Dịch vụ pháp lý hoạt động tốt khi có hành lang pháp lý vững chắc làm cơ sở. Tuy nhiên, pháp luật về dịch vụ pháp lý ở Việt Nam hiện còn hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

Nhằm giúp bạn đọc tìm hiểu về dịch vụ pháp lý trong nền kinh tế thị trường tại Việt Nam, Nhà xuất bản Lao động xuất bản cuốn sách **“Dịch vụ pháp lý ở Việt Nam - Thực trạng và định hướng phát triển”** của TS. Nguyễn Văn Tuân.

Sách gồm 5 chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận chung về dịch vụ pháp lý: Khái niệm; quy định về dịch vụ pháp lý theo Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ (GATS), Tổ chức Thương mại Thế giới tại một số quốc gia như Úc, Singapore, Trung Quốc, Hoa Kỳ và Việt Nam.

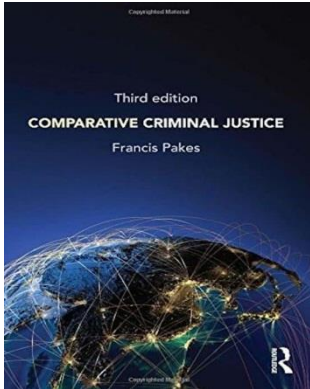
Chương 2. Dịch vụ pháp lý của luật sư và của các tổ chức xã hội: Nghiên cứu sự hình thành và phát triển chế định luật sư, hành nghề luật sư, dịch vụ tham gia tố tụng hình sự của luật sư. Phân tích các quy định pháp luật liên quan đến dịch vụ pháp lý của các tổ chức xã hội.

Chương 3. Dịch vụ pháp lý của các tổ chức xã hội: Phân tích các quy định về dịch vụ pháp lý của các tổ chức xã hội theo Thông tư 1119/QLTPK, Nghị định 65/2003/NĐ-CP, Nghị định 77/2008/NĐ-CP.

Chương 4. Trợ giúp pháp lý: Khái niệm, mô hình trợ giúp pháp lý và chính sách, quy định về trợ giúp pháp lý của Nhà nước (người được trợ giúp, tổ chức thực hiện, nguyên tắc hoạt động, yêu cầu, thụ lý trợ giúp pháp lý,...).

Chương 5. Nhu cầu và định hướng phát triển dịch vụ pháp lý ở Việt Nam: Trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu thực tiễn, tác giả đưa ra định hướng và kiến nghị giải pháp phát triển, hoàn thiện dịch vụ pháp lý ở nước ta.

Sách là tài liệu tham khảo hữu ích dành cho sinh viên, giảng viên, cán bộ công tác trong ngành luật và bạn đọc quan tâm đến lĩnh vực dịch vụ pháp lý tại Việt Nam.



Comparative Criminal Justice

Tác giả: Francis Pakes

Năm xuất bản: 2015

Nhà xuất bản: Routledge

Địa chỉ tài liệu: GVA 002781

– Phòng đọc 02 - Giá sách số 19.

Cuốn sách “*Comparative Criminal Justice*” ấn bản lần thứ ba trình bày tổng quan về tư pháp hình sự so sánh và sự tác động của toàn cầu hóa đối với tư pháp hình sự trên thế giới.

Sách gồm 11 chương.

Chương 1 - 2: Trình bày ý nghĩa của việc nghiên cứu, so sánh hệ thống tư pháp hình sự trên thế giới và trong từng khu vực; mục đích, định hướng, phương pháp nghiên cứu so sánh; tác động của toàn cầu hóa đối với tư pháp hình sự so sánh.

Chương 3 - 5: Phân tích, so sánh dữ liệu thống kê về tội phạm, số liệu thống kê về nạn nhân của tội phạm quốc tế, tỉ lệ tội phạm giết người, tội trộm cắp và các tội liên quan đến ma túy; xác định tỉ lệ tội phạm trên toàn cầu và phương tiện phạm tội. Thống kê lực lượng cảnh sát trên thế giới; một số mô hình cảnh sát. Chính sách toàn cầu hóa và xuyên quốc gia; chính sách quốc tế; bản chất và các qui định liên quan đến đường biên giới; hệ thống tường lửa của Trung Quốc; cải cách khu vực quân sự.

Chương 6 - 11: Các vấn đề về truy tố; giai đoạn tiền tố tụng; hệ thống Tòa án; người có thẩm quyền ra phán quyết; kết án; tội phạm có tính chất nhà nước, tội diệt chủng; tư pháp hình sự quốc tế.

“*Comparative Criminal Justice*” là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên, học viên, giảng viên, nhà nghiên cứu và bạn đọc quan tâm tới lĩnh vực tội phạm học, luật hình sự.

4. Tin pháp luật

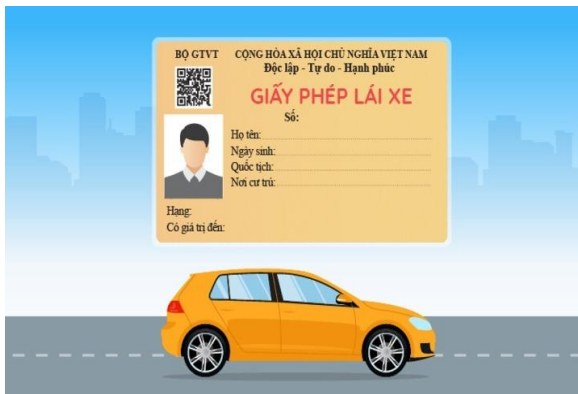
(Nguồn: <https://luatvietnam.vn;>
<https://chinhphu.vn>)



4.1. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong tháng 12/2019

4.1.1. Siết chặt quy định về đào tạo, sát hạch cấp Giấy phép lái xe

Thông tư 38/2019/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi quy trình đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe có hiệu lực từ ngày 01/12/2019.



Theo quy định của Thông tư này:

- Từ 01/01/2020, chương trình học giấy phép lái xe hạng B1, B2, C có thêm: Phòng, chống tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông.

Cũng từ thời điểm này, trung tâm sát hạch lái xe phải lắp camera giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái

xe trong hình và truyền dữ liệu về Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông Vận tải;

- Từ 01/5/2020, các cơ sở đào tạo lái xe ứng dụng công nghệ để nhận dạng và theo dõi thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô (trừ hạng B1).

- Từ 01/6/2020, cấp Giấy phép lái xe mới có mã QR. Giấy phép lái xe đã được cấp trước ngày 01/12/2019 vẫn sẽ có giá trị sử dụng theo thời gian ghi trên giấy phép.

4.1.2. Chính sách với người công tác ở vùng đặc biệt khó khăn

Nghị định 76/2019/NĐ-CP về chính sách đối với người công tác ở vùng đặc biệt khó khăn cũng có hiệu lực từ ngày 01/12/2019.

Theo Nghị định, một loạt các khoản phụ cấp, trợ cấp sẽ được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang đến công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, như:

- Trợ cấp một lần khi đến công tác lần đầu: Nhận ngay 10 lần mức lương cơ sở (trước đây phải công tác ít nhất 05 năm)

Khi có gia đình đi theo, hưởng thêm một khoản trợ cấp bằng 12 lần mức lương cơ sở.

- Phụ cấp thu hút: Khi công tác không quá 05 năm tại vùng đặc biệt khó khăn, được hưởng hưởng phụ cấp thu hút = 70% mức lương hiện hưởng + phụ cấp chức vụ lãnh đạo + phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có);



- Phụ cấp công tác lâu năm: Nếu công tác từ đủ 05 năm tại vùng đặc biệt khó khăn, được hưởng phụ cấp công tác lâu năm tính theo lương cơ sở x hệ số (hệ số từ 0,5 - 1,0);

- Trợ cấp khi chuyển công tác: Nếu công tác từ đủ 10 năm tại vùng đặc biệt khó khăn, khi chuyển công tác hoặc nghỉ hưu, được hưởng trợ cấp một lần; mỗi năm công tác = $\frac{1}{2}$ mức lương hiện hưởng + phụ cấp lãnh đạo + phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)...

4.1.3. Triển khai áp dụng thủ tục cấp Giấy chứng sinh mới

Thông tư 27/2019/TT-BYT có hiệu lực từ ngày 01/12/2019 nêu rõ:

Trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ thì cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ điền vào Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh và nộp cho trạm y tế tuyến xã nơi trẻ sinh ra để xin cấp Giấy chứng sinh.

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh, trạm y tế tuyến xã làm thủ tục cấp Giấy chứng sinh cho trẻ.

Trường hợp cần xác minh thì thời hạn xác minh không quá 05 ngày làm việc.

4.1.4. Tăng mức cho vay với học sinh, sinh viên lên 2,5 triệu đồng/tháng

Tại Quyết định 1656/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã chốt mức cho vay tối đa đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn lên 2,5 triệu đồng/tháng thay vì 1,5 triệu đồng/tháng như trước.

Lãi suất cho vay ưu đãi là 0,55%/tháng và lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay.

Để được vay tiền, học sinh, sinh viên năm nhất phải có giấy báo trúng tuyển hoặc giấy xác nhận được vào học của nhà trường; học sinh, sinh viên từ năm hai trở

đi phải có xác nhận của nhà trường về việc đang theo học...

Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/12/2019.

4.1.5. Thu, hủy CMND hồng, bong tróc từ 01/12/2019

Trình tự cấp thẻ Căn cước công dân đã được Bộ Công an sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 48/2019/TT-BCA có hiệu lực từ ngày 01/12/2019.

Thông tư này quy định, khi làm thủ tục cấp Căn cước công dân, cán bộ phụ trách sẽ thu Chứng minh nhân dân, cắt góc và **trả lại công dân trong** trường hợp công dân đăng ký nhận thẻ Căn cước công dân qua chuyển phát nhanh.

Với những Chứng minh nhân dân bị hỏng, bong tróc, không rõ nét thì thu, hủy Chứng minh nhân dân đó và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Việc thu, hủy chứng minh nhân dân bị hỏng, bong tróc là điểm mới so với quy định trước đây.

4.1.6. Chức danh quản lý thị trường có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra

Có hiệu lực từ ngày 10/12/2019, Nghị định 78/2019/NĐ-CP ban hành ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 4/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Nghị định 78/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung quy định người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra. Cụ thể, người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra gồm:

- Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường.
- Cục trưởng Cục Nghiệp vụ quản lý thị trường trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.
- Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường gồm: Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Cục trưởng Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Đội trưởng Đội Quản lý thị trường cấp huyện trực thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh gồm: Đội trưởng Đội Quản lý thị trường huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường chuyên

ngành; Đội trưởng Đội Quản lý thị trường cơ động.

4.1.7. Tăng 10 lần mức phạt với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh

Ngày đầu tiên của tháng 12 năm 2019 cũng là thời điểm Nghị định 75/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực cạnh tranh có hiệu lực.

Cụ thể, nếu như trước đây, mức tiền phạt tối đa đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh là 100 triệu đồng với cá nhân và 200 triệu đồng với tổ chức, thì kể từ ngày 01/12/2019, mức phạt được tăng lên 01 tỷ đồng với cá nhân và 02 tỷ đồng với tổ chức.

Trong đó, mức phạt đối với một số vi phạm điển hình như sau:

- Tiết lộ bí mật trong kinh doanh mà không được phép của chủ sở hữu bị phạt từ 200 triệu đồng đến 300 triệu đồng.
- Cung cấp thông tin không trung thực về doanh nghiệp khác bị phạt từ 100 triệu đồng đến 200 triệu đồng,...

Ngoài bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức vi phạm còn bị áp dụng một số biện pháp xử phạt bổ sung khác như tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm; Tịch thu khoản lợi nhuận có được do vi phạm.

4.1.8. Phạt đến 50 triệu đồng nếu không công khai giá mua, bán vàng tại cửa hàng

Nghị định 88/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng được Chính phủ ban hành ngày 14/11/2019 vừa qua sẽ có hiệu lực từ ngày 31/12/2019.

Liên quan đến vi phạm trong hoạt động kinh doanh vàng, người vi phạm sẽ bị:

- Phạt cảnh cáo nếu mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán.
 - Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng nếu mua, bán vàng miếng với tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp không có Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; sử dụng vàng làm phương tiện thanh toán trong trường hợp tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần.
 - Phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng nếu không niêm yết công khai giá mua, giá bán vàng miếng tại địa điểm giao dịch...
- Nghị định này cũng giảm mạnh mức phạt đối với hành vi mua, bán ngoại tệ tại các tổ chức không được phép, nhằm tránh bắt

cập như sự việc “đổi 100 USD bị phạt 90 triệu đồng” xôn xao dư luận trước đây.



Cụ thể, thay vì một mức phạt chung là từ 80 - 100 triệu đồng, Nghị định quy định mức phạt đối với hành vi này phụ thuộc vào lượng ngoại tệ mua, bán. Trong đó:

- Phạt cảnh cáo nếu ngoại tệ mua, bán có giá trị dưới 1.000 USD
- Phạt tiền từ 10 - 20 triệu đồng nếu ngoại tệ mua, bán có giá trị từ 1.000 - 10.000 USD hoặc ngoại tệ mua, bán có giá trị dưới 1.000 mà tái phạm, vi phạm nhiều lần;
- Phạt tiền từ 20 - 30 triệu đồng nếu ngoại tệ mua, bán có giá trị từ 10.000 - 100.000 USD;
- Phạt tiền từ 80 - 100.000 triệu đồng nếu ngoại tệ mua, bán có giá trị từ 100.000 USD trở lên.

4.1.9. Chỉ còn 4 đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất

Theo Nghị định 79/2019/NĐ-CP sửa đổi quy định về thu tiền sử dụng đất, chỉ còn

04 đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất trong trường hợp được giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gồm:

- Người có công với cách mạng;
- Hộ nghèo; Hộ gia đình, cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số;
- Hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa bàn cấp xã được công nhận là địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

Trước đây, hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất; được cấp Giấy chứng nhận phải nộp tiền sử dụng đất và hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất tái định cư mà có khó khăn về tài chính cũng sẽ được ghi nợ tiền sử dụng đất.

Nghị định này có hiệu lực từ 10/12/2019.

4.2. Văn bản pháp luật ban hành trong tháng 12/2019

4.2.1. Quy định mới về giống cây trồng và canh tác

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 94/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Nghị định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 12, khoản 8 Điều 15, khoản 3 Điều 16, khoản 3 Điều 17, khoản 4 Điều 21,

khoản 3 Điều 22, khoản 7 Điều 24, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 5 Điều 29, khoản 2 Điều 56, khoản 3 Điều 57 của Luật Trồng trọt.



Nội dung về canh tác hữu cơ quy định tại khoản 5 Điều 69 của Luật Trồng trọt được thực hiện theo Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về Nông nghiệp hữu cơ.

Về giống cây trồng, Nghị định quy định chi tiết về bảo tồn nguồn gen giống cây trồng và Danh mục nguồn gen giống cây trồng cấm xuất khẩu; hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, đình chỉ, phục hồi, hủy bỏ Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; chi tiết điều kiện sản xuất, buôn bán giống cây trồng và chi tiết quy định về ghi nhãn giống cây trồng...

Trong đó, Nghị định quy định chi tiết điều kiện về sản xuất, buôn bán giống cây trồng; tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán giống cây trồng phải đáp ứng

các điều kiện quy định tại Điều 22 của Luật Trồng trọt và quy định: Trước khi buôn bán giống cây trồng, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo qua thư điện tử hoặc trực tiếp gửi qua đường bưu điện tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi buôn bán giống cây trồng các thông tin gồm địa chỉ giao dịch, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nghị định nêu rõ, tổ chức, cá nhân buôn bán giống cây trồng phải có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, gồm: Thông tin về hợp đồng, hóa đơn mua bán lô giống; hồ sơ chất lượng lô giống, nhãn hàng phù hợp quy định.

Đối với giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm phải có thêm thông tin về nguồn vật liệu nhân giống đã sử dụng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, số lượng cây, thời gian giao nhận cây.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/2/2020.

4.2.2. Các đồ vật bị cấm đưa vào cơ sở giam giữ

Mới đây, Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư 184/2019/TT-BQP quy định đồ

vật cấm và thu giữ, xử lý đồ vật cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù.

Theo đó, các đồ vật bị cấm đưa vào các cơ sở giam giữ theo quy định tại Thông tư này bao gồm:

- + Các loại vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ; công cụ hỗ trợ;
- + Các chất ma túy, tiền chất ma túy, chất hướng thần hoặc có chứa chất ma túy; chất gây mê, chất độc, chất gây ngứa, các loại thuốc chữa bệnh, phòng bệnh...;
- + Chất cháy, chất gây cháy, đồ vật gây cháy;
- + Thiết bị kỹ thuật, điện tử;
- + Các thiết bị dùng để đun nấu, đồ dùng bằng kim loại, sành, sứ, đá, đất, nung, thủy phích nước; đồ vật sắc, nhọn,...;
- Rượu, bia, đồ uống có cồn, thuốc lá các loại, thuốc lá, xì gà, trà, cà phê và các chất kích thích khác;
- + Các loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân,...;
- + Các loại ấn phẩm;
- + Tiền Việt Nam, ngoại tệ, giấy tờ có giá trị,...;

4.2.3. Trường hợp người chấp hành án được xem xét thay đổi nơi cư trú

Bộ Quốc phòng vừa ban hành Thông tư 181/2019/TT-BQP về giải quyết trường

hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ do quân đội quản lý, thi hành thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc.

Theo đó, người chấp hành án được đề nghị xem xét, giải quyết thay đổi nơi cư trú nếu đảm bảo các điều kiện sau:

Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật về cư trú;

Được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu.

Các lý do chính đáng phải thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án gồm có:

Đang sinh sống cùng gia đình mà gia đình chuyển đến nơi khác;

Chuyển đến ở với vợ/chồng sau khi kết hôn;

Chuyển đến sống cùng ông, bà, cha, mẹ, con để chăm sóc, nuôi dưỡng khi bị bệnh hiểm nghèo, con chưa thành niên không có khả năng lao động hoặc tự nuôi dưỡng;

4.3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 26/11-25/12/2019)

(Nguồn: <https://congbobanan.toaan.gov.vn/>)

4.3.1. Lĩnh vực Hành chính: 12 bản án, quyết định

Bản án: số 236/2019/HC-PT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: 1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hà Thị Mỹ H và một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 24/2019/QĐ-VKS-HC ngày 14/6/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. 2. Hủy Quyết định số 8406/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Khu du lịch biển C tại phường G, thành phố Q (đợt 2).

Bản án: số 863 ngày 26/11/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Y án sơ thẩm.

Quyết định: số 242/2019/QĐ-HCPT ngày 27/11/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Hủy bản án hành chính sơ thẩm số 01/2019/HC-ST ngày 11/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 179/2019/TLPT-HC ngày 08/8/2019 về “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa: Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Nhà số 356 Đường N1, tổ 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh Gia Lai; địa chỉ trụ sở: số 02 đường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai; địa chỉ trụ sở: Thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Bản án: số 238/2019/HC-PT ngày 27/11/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính trong việc áp dụng thuế, thu thuế, truy thu thuế.

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T1 và Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS-HC ngày 11 tháng 12 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2018/HC-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Quyết định: số 237/2019/QĐ-PT ngày 27/11/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 166/2019/TLPT-HC ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa các đương sự: - Người khởi kiện: Bà Lê Thị Thanh N; Địa chỉ: 137 Đường N1, thành phố Q, tỉnh Bình Định. - Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Bản án: số 240/2019/HC-PT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Bác kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc M và giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 07/2019/HC-ST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Quyết định: số 244/2019/QĐ-PT ngày 29/11/2019 tại Đà Nẵng

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 13/2017/HC-ST ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số: 65/2017/TLPT-HC ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa: - Người khởi kiện: Ông Đỗ A, sinh năm 1940; địa chỉ cư trú: huyện H, tỉnh Bình Định. - Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Định - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (1) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Bình Định (2) Hợp tác xã nông nghiệp H (Trước là HTXNN Lại Khánh), xã H, huyện H, tỉnh Bình Định.

Quyết định: số 107 ngày 30/11/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của anh C là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, cần giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Quyết định: số 47 ngày 30/11/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: Như vậy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là anh H, ông K đều đã được triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính coi như từ bỏ kháng cáo.

Bản án: số 345/2019/HC-PT ngày 30/11/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: NKK: Đặng Văn M- NBK: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh H- Khiếu kiện hành vi hành chính.

Bản án: số 351/2019/HC-PT ngày 12/12/2019 tại Hà Nội

Đối tượng khởi kiện: QĐ hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

Thông tin về vụ án: NKK: Bà Bùi Thị H- NBK: Ủy ban nhân dân (UBND) huyện S; Chủ tịch UBND huyện S, tỉnh L -V/v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai.

4.3.2. Lĩnh vực Kinh doanh thương mại: 1 bản án, quyết định

Quyết định: số 38/2019/QĐ-PT ngày 29/11/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn.

Thông tin về vụ/việc: Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

4.3.3. Lĩnh vực Hình sự: 31 bản án, quyết định

Bản án: số 400/2019/HS-PT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Lưu Văn D và các bị cáo khác - phạm tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đỗ Xuân B, Nguyễn Thế Đ, Lê Sông N, Lâm Quốc H1, Phạm Thanh D, Ngô Duy X, Nguyễn Bảo Ngọc H; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Văn D, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/ HSST ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về hình phạt đối với bị cáo Lưu Văn D.

Quyết định: số 399/2019/HSPT-QĐ ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Thành L - phạm tội cướp giật tài sản (điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 368/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành L (tên gọi khác: T), sinh năm 1988 tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình Định, phạm các tội “Cướp giật tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. 2. Bản án hình sự sơ

thẩm số 53/2019/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 394/2019/HSPT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Thị Tuyết N - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HSST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai. - Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” - Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/3/2018.

Quyết định: số 395/2019/HSPT-QĐ ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Đặng Công D - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 341/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Đặng Công D về tội “Giết người”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2019/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 392/2019/HS-PT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Văn T - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng nghị số 26/QĐ-VC2 ngày 16/7/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 401/2019/HS-PT ngày 27/11/2019 tại Đà Nẵng

Lê Thị Mỹ T và các bị cáo khác - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án: số 403/2019/HS-PT ngày 27/11/2019 tại Đà Nẵng

Trần Thị H và các đồng phạm - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: [1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, kháng cáo của bị cáo Vũ Minh Đ và kháng cáo của bị cáo Lê Thị Kim A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; giảm một phần hình phạt cho bị cáo Đ và bị cáo A. Đồng thời chấp nhận một phần kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh K, sửa án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự theo yêu cầu kháng cáo của anh K. [2]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị H, Lê Thị T, Đỗ Thị Đ1, Lê Thị L, Trần Thị N Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với các nội dung có liên quan đến các bị cáo.

Bản án: số 412/2019/HSPT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

YN Niê - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo YN Niê (tên gọi khác: A), giữ nguyên bản án sơ thẩm. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo YN Niê 18 (Mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/3/2019.

Quyết định: số 408/2019/HSPT-QĐ ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Trần Quang L - phạm tội cướp giật tài sản (điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 366/2019/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Trần Quang L, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1988 tại Quảng Nam; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam, phạm tội “Cướp giật

tài sản”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Quyết định: số 409/2019/HSPT-QĐ ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Đồng Phước H - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: 1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 363a/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Đồng Phước H, sinh năm 1995 tại Quảng Nam; nơi cư trú: tỉnh Quảng Nam, phạm tội “Giết người”. 2. Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2019/HS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Bản án: số 406/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Minh H và đồng phạm - phạm tội cướp giật tài sản (điều 171 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2019/HS-ST ngày 31-5-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bản án: số 413/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Hoàng Thị L - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 41/2019/KN-HS-VC2 ngày 18/10/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về nội dung hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; không chấp nhận kháng cáo kêu oan và xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của các bị hại và kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 25/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án: số 414/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Phạm Văn T, Phạm Thị S - phạm tội tham ô tài sản (điều 353 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 415/2019/HS-PT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Thị Thanh H và các bị cáo khác - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: 1. Không chấp nhận kháng nghị số 40/2019/KN-HS-VC2 ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 803/2019/HS-PT ngày 29/11/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Phạm Xuân M bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 416/2019/HS-PT ngày 29/11/2019 tại Đà Nẵng

Nguyễn Xuân H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: 1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân H và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Xuân H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/3/2019. 2. Về án phí: Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án: số 804/2019/HS-PT ngày 29/11/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Tuấn T bị xét xử về tội "Giết người" - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 693/2018/HSPT ngày 12/12/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Th Th và các bị cáo khác - phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (điều 175 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: sửa bản án sơ thẩm.

Bản án: số 826/2019/HS-PT ngày 16/12/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quách Ngọc T - phạm tội tàng trữ vận chuyên, mua bán hoặc chiếm đoạt ma túy (điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999).

Thông tin về vụ án: Bác kháng nghị, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 825/2019/HS-PT ngày 16/12/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Nguyễn Minh T (tên gọi khác: H) - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015).

Thông tin về vụ án: Bác kháng nghị, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

4.3.4. Lĩnh vực Dân sự: 10 bản án, quyết định

Bản án: số 253/2019/DS-PT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 01/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án: số 252/2019/DS - PT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Y/c tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu.

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Huỳnh T, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 24/2018/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Quyết định: số 71/2019/DS-GĐT ngày 26/11/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản.

Thông tin về vụ/việc: 1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 30/2016/DS-PT ngày 17/5/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án dân sự sơ thẩm số 34/2015/DS-ST ngày 21/10/2015 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai. 2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Bản án: số 623 ngày 28/11/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

Bản án: số 255/2019/DS-PT ngày 28/11/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Thông tin về vụ/việc: Hủy Bản án dân sự số: 19/2018/DS-ST ngày 20-11-2018. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định: số 85/2019/DS-GĐT ngày 28/11/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Cấp xét xử: Giám đốc thẩm.

Thông tin về vụ/việc: Bà Triệu Thị G + Bà Đặng Thị Th - “Kiện đòi tài sản; Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Quyết định: số 84/2019/DS-GĐT ngày 28/11/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Cấp xét xử: Giám đốc thẩm.

Thông tin về vụ/việc: Ông Nguyễn Thành X - Ông Nguyễn Văn D - Tranh chấp quyền sử dụng đất.

Bản án: số 257/2019/DS-PT ngày 29/11/2019 tại Đà Nẵng

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tặng cho tài sản.

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án: số 648/2019/DS-PT ngày 13/12/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất.

Thông tin về vụ/việc: Bác kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Quyết định: số 35 ngày 18/12/2019 tại Hà Nội

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng mua bán nhà.

Thông tin về vụ/việc: Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 18 tháng 12 năm 2019, anh Nguyễn Khánh T là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị L đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo nêu trên.

4.3.5. Lĩnh vực Hôn nhân và gia đình: 1 bản án, quyết định

Quyết định: số 38/2019/QĐ-PT ngày 29/11/2019 tại TP Hồ Chí Minh

Quan hệ pháp luật: Tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn.

Thông tin về vụ/việc: Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm.

5. Có thể bạn quan tâm? (Nguồn: <https://infographics.vn/>)

5.1. Bộ Y tế đưa 14 khuyến cáo đối phó ô nhiễm không khí

Cục Quản lý môi trường y tế (Bộ Y tế) tối 14/12/2019 đã đưa ra những hướng dẫn để bảo vệ sức khỏe cộng đồng trước tác động của tình trạng ô nhiễm không khí kéo dài.

NGƯỜI DÂN

- Tra rửa mắt bằng nước muối sinh lý vào buổi tối trước khi đi ngủ
- Vệ sinh mũi, họng bằng nước muối sinh lý, đặc biệt sau khi ra đường
- Hạn chế ra khỏi nhà, ra đường nên sử dụng khẩu trang đảm bảo chất lượng
- Theo dõi chất lượng không khí trên các phương tiện truyền thông chính thống
- Hạn chế mở cửa, đặc biệt khi sống gần đường giao thông, khu vực ô nhiễm
- Bỏ hẳn hoặc hạn chế hút thuốc lá, tránh xa khói thuốc
- Thường xuyên vệ sinh nhà cửa, dọn dẹp thông thoáng môi trường sống
- Hạn chế dùng bếp than, củi, rơm rạ; thay thế bằng bếp điện, bếp từ, bếp ga
- Trồng cây xanh trong và quanh nhà

NGƯỜI CÓ BỆNH HÔ HẤP, TÂM PHẾ MẠN TÍNH, TIM MẠCH, SUY DINH DƯỠNG, GIÀ YẾU

- Thực hiện các biện pháp dự phòng đối với người dân nghiêm ngặt hơn
- Hạn chế tối đa đi ra ngoài
- Tuân thủ điều trị của bác sĩ, đi khám ngay nếu có dấu hiệu tăng nặng
- Nếu mắc bệnh cấp tính cần đến khám tại cơ sở y tế, điều trị kịp thời
- Tăng cường dinh dưỡng nâng cao thể trạng và sức đề kháng

Nguồn: Bộ Y tế

5.2. Mười phụ nữ quyền lực nhất thế giới năm 2019

Thủ tướng Đức Angela Merkel vừa được tạp chí Forbes bầu chọn là người đứng đầu danh sách 100 phụ nữ quyền lực nhất thế giới. Đây là năm thứ 9 liên tiếp bà Merkel giành vị trí này.

